

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **04/2021/QĐST-HNGĐ**

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 01/2012/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà **Phạm Thị My M**, sinh năm 1990; Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã P, huyện H, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Chỗ ở hiện tại: Số 72 đường H, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

2/ Ông **Hồ X**, sinh năm 1964; Nơi thường trú: Dolni Namesti 114/25, Olomouc, Cộng hoà Séc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng lập ngày 19 tháng 01 năm 2021, các đương sự thống nhất được với nhau về các nội dung cần giải quyết như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị My M và ông Hồ X thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Phạm Thị My M và ông Hồ X xác định có 03 con chung tên là Hồ Ngọc H1, sinh ngày 30/9/2011; Hồ Huy H, sinh ngày 17/8/2013 và Hồ Ngọc H2, sinh ngày 14/11/2018. Ly hôn, bà Phạm Thị My M và ông Hồ X thoả thuận về việc nuôi con chung như sau:

Giao cả 03 con chung cho bà Phạm Thị My M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi. Ông Hồ X không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết, vì lợi ích con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi về cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Phạm Thị My M và ông Hồ X tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Phạm Thị My M và ông Hồ X xác định không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Phạm Thị My M và ông Hồ X tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu số 0002803 ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị My M và ông Hồ X thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao 03 con chung tên Hồ Ngọc H1, sinh ngày 30/9/2011; Hồ Huy H, sinh ngày 17/8/2013 và Hồ Ngọc H2, sinh ngày 14/11/2018 cho bà Phạm Thị My M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi. Ông Hồ X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết, vì lợi ích con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị My M và ông Hồ X tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phạm Thị My M và ông Hồ X xác định không có.

2. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Phạm Thị My M và ông Hồ X tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu số 0002803 ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, quyền thoả thuận việc thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn